

Ngày 30/06/2025	35,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.2%	-5.7%	2.9%

	Q2/25	
ROE	31.1%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	137	QoQ	YoY
		▲ 19.0	▲ 19.0
		▲ 16.3%	▲ 16.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	255	YoY
		▲ 37.0
		▲ 16.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	42.3	QoQ	YoY
		▲ 10.1	▲ 12.0
		▲ 31.5%	▲ 39.8%
	tỷ VNĐ		

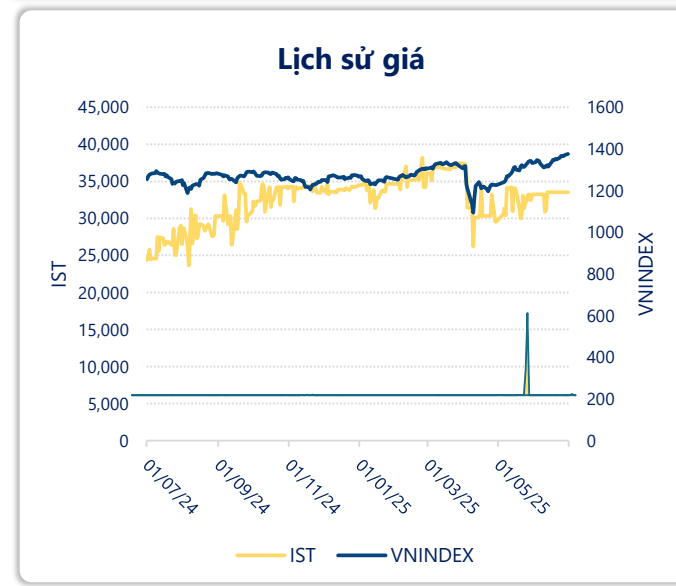
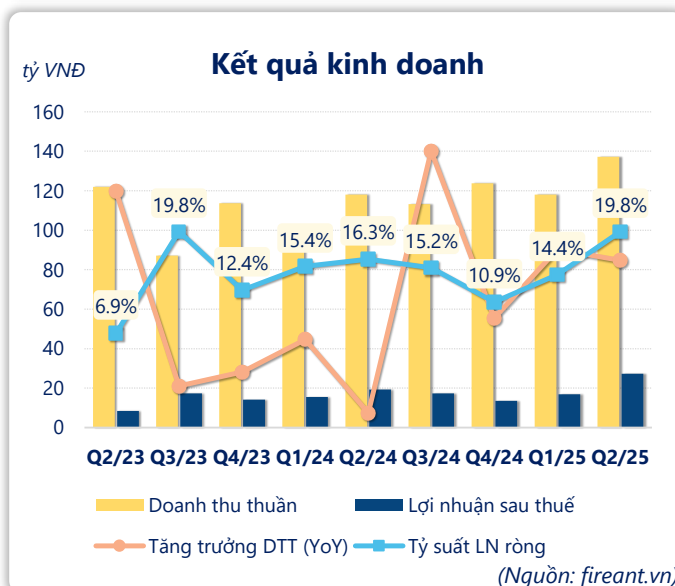
	6T 2025	
LN gộp	74.5	YoY
		▲ 14.4
		▲ 24.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	33.9	QoQ	YoY
		▲ 13.2	▲ 9.70
		▲ 63.8%	▲ 40.1%
	tỷ VNĐ		

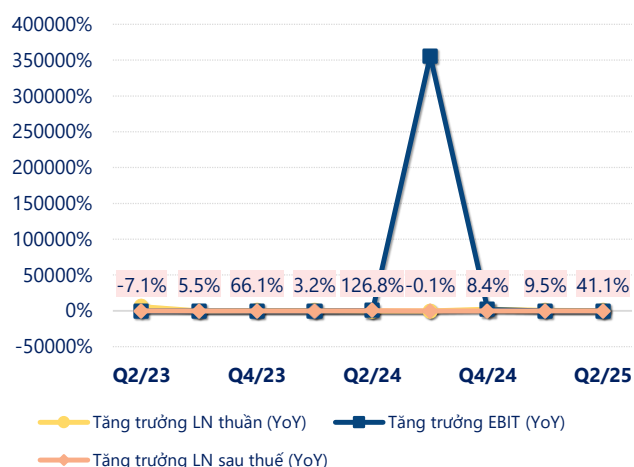
	6T 2025	
LN thuần	54.7	YoY
		▲ 11.2
		▲ 25.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	27.2	QoQ	YoY
		▲ 10.3	▲ 7.90
		▲ 61.0%	▲ 41.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	44.1	YoY
		▲ 9.40
		▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

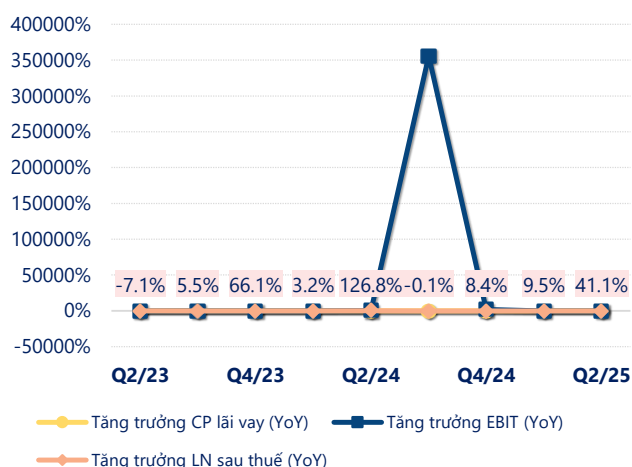


Tăng trưởng lợi nhuận



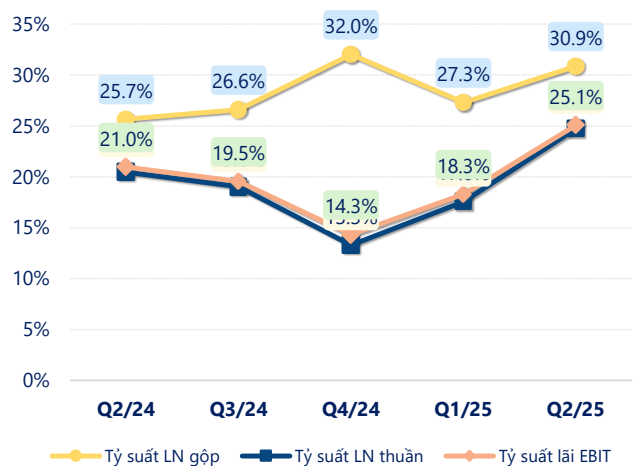
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



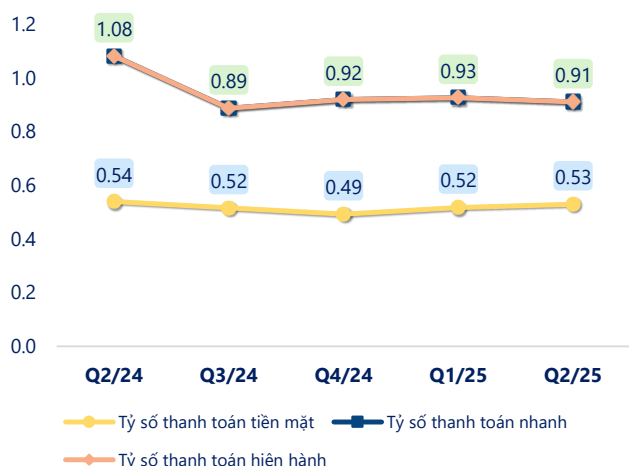
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



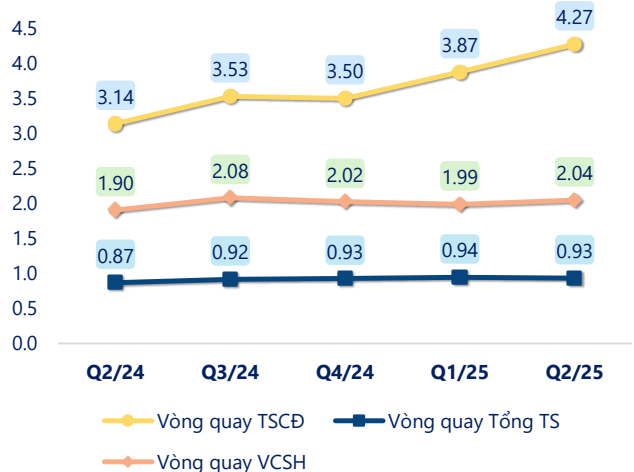
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



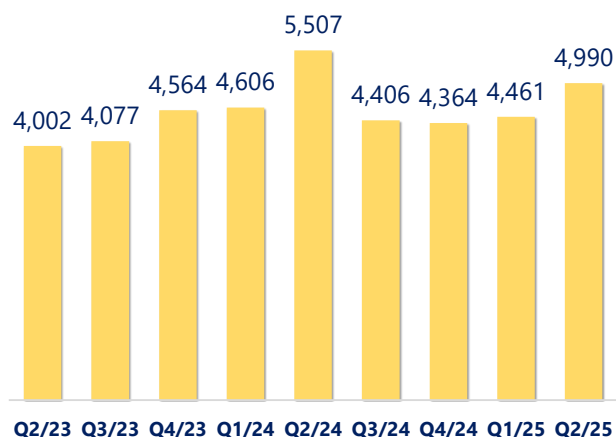
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	137	118	16.3%	255	218	16.8%
Giá vốn hàng bán	94.9	87.8	8.0%	181	158	14.1%
Lợi nhuận gộp	42.3	30.3	39.8%	74.5	60.1	24.1%
Doanh thu HĐTC	0.94	0.81	16.6%	1.33	0.97	37.4%
Chi phí TC	0.38	0.64	-40.1%	0.79	1.29	-38.3%
Chi phí lãi vay	0.38	0.64	-40.1%	0.79	1.29	-38.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.25	0.19	30.1%	0.92	0.86	6.6%
Chi phí QLDN	8.74	6.12	42.9%	19.5	15.4	26.5%
LN thuần từ HĐKD	33.9	24.2	40.1%	54.7	43.5	25.7%
Lợi nhuận khác	0.09	-0.06	256%	0.53	-0.03	1978%
LN trước thuế	34.0	24.1	41.1%	55.2	43.4	27.0%
Lợi nhuận sau thuế	27.2	19.3	41.0%	44.1	34.7	27.0%
LNST của CĐ cty mẹ	27.2	19.3	41.0%	44.1	34.7	27.0%

(Nguồn: fireant.vn)

